TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày: 18/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành.

2. Ông Trần Quảng Thái

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang* – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo: Đoàn Đức T, sinh ngày 19/9/1970.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Thống Nhất 3, xã Vô Tr, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/10; nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Đức S (Đã chết), con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1932; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy. Có vợ An Thị V, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008.

- Tiền án: 01 tiền án.

Tại bản án số 41/HSST ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ra trại ngày 27/11/2019

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 08/3/2001 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 350.000đ về hành vi: trộm cắp vặt, điều khiển xe máy không biển kiểm soát, không có bằng lái. Bị cáo đã nộp phạt ngày 09/3/2001.

+ Ngày 11/6/2001 tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung T CBGDLĐXH tỉnh Thái Nguyên với thời hạn 06 tháng theo Quyết định số 2154 ngày 29/5/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên. Ngày 11/12/2001 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 19/7/2002 bị đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà với thời gian 24 tháng theo Quyết định số 2071 ngày 16/7/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên. Chấp hành xong quyết định ngày 29/7/2004.

+ Ngày 15/12/2005 tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung T CBGDLĐXH huyện Phú Lương, theo Quyết định số 1118 ngày 15/12/2005 của UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với thời hạn 24 tháng. Ngày 15/12/2006 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 04/9/2009 tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung T CBGDLĐXH huyện Phú Lương với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 1728 ngày 31/8/2009 của UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 30/11/2010 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 05/5/2011 tập trung cai nghiện bắt buộc tại Trung T CBGDLĐXH tỉnh Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 1070 ngày 25/4/2011 của UBND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 04/5/2012 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Anh Hà Anh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 4, phường QT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/01/2020 tại khu vực tổ 8, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác của Công an phường Quan Triều phát hiện 01 người nam giới có biểu hiện nghi liên quan đến ma tuý. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người nam giới khai họ tên là Đoàn Đức T và tự giác lấy trong túi áo khoác bên ngực phải giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, T khai là

ma tuý, loại Heroine, mục đích cất giấu là để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân kiểm tra lấy mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của T có khối lượng 0,207 gam và lấy toàn bộ niêm phong vào bì ký hiệu T gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 200/KL-KTHS ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,207 gam.

Tại cơ quan điều tra Đoàn Đức T khai: Do nghiện ma tuý, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 08/01/2020, T đi bộ từ nhà ra đường Quốc lộ 3 mới Thái Nguyên – Bắc Kạn rồi đi xe ô tô bus xuống khu vực ga Quan Triều, mục đích tìm mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Đến nơi T gặp và mua của 01 người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 200.000đ được 02 gói ma tuý loại Heroine được bọc gói bên ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được ma tuý T cất giấu vào trong túi áo khoác bên phía ngực phải rồi đi về nhà. Khi T đi đến khu vực tổ 8, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác của Công an phường Quan Triều yêu cầu kiểm tra T đã tự giác giao nộp số ma tuý cho tổ công tác sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Lời khai nhận của Đoàn Đức T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến .

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong kí hiệu T bên trong chứa ma túy. Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTPTN ngày 22 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần luận tội tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản

2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù giam..

Về hình phạt bổ sung: Xét nhân thân và điều kiện kinh tế của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số ký hiệu T bên trong chứa chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến cũng không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/01/2020 tại khu vực tổ 8, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Đoàn Đức T đang có hành vi tàng trữ 0,207 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường QT, thành phố TN phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo đã biết ma túy là chất cấm, được Nhà nước quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ để sử dụng cho bản thân với khối lượng ma túy Heroine là 0,207 gam. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình

sự. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Ng□ời nào tàng trữ trái phép chất ma túy, ...thuộc một trong các tr□ờng hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…….

c, Heroin ...có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam .

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, bị cáo lại là người có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Do vậy, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã phải chấp hành bản án của Tòa án và nhiều lần bị đưa đến các trung T chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành lương thiện, điều đó chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật kém. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo biết tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người lương thiện. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T, bên trong chứa chất ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình

sự, tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Đoàn Đức T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ Đoàn Đức T khai đã mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch ở khu vực ga Quan Triều thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Đức T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Đức T 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Đoàn Đức T 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T mặt sau bì đều có 02 dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký ghi họ tên Trương đăng Tam.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 173 ngày 27/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an thành phố Thái Nguyên)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thu Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thuận